| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Pc** |
| Số: 187/2023/QĐST-HNGĐ | *Mai Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 259/2023/TLST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự

- Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1977. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản X, xã Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản X, xã Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Duy P và bà Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/01/2015. Ông bà không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận hạnh Pc đến tháng 6 năm 2023 thì bắt đầu nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn. Ông bà xác định đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Phạm Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An Du, sinh ngày 21/10/2015. Hai bên thống nhất giao cháu An Du cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu An Du trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Bà T không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Bà Phạm Thị T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy P và bà Phạm Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị An Du, sinh ngày 21/10/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu An Du trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chấp nhận việc bà T không đề nghị ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, ông P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Ông Nguyễn Duy P và bà Phạm Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị T nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0003690 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND Ủy ban xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**